THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY CỦA CHỦ CƠ SỞ TẠI ĐỊA BÀN CƠ SỞ: NHÌN TỪ THỰC TIỄN XÉT XỬ TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

NGUYỄN THỊ THANH THỦY
Khoa Luật, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Nhận bài ngày 15/9/2026. Sửa chữa xong 18/10/2026. Duyệt đăng 23/10/2026.

Abstract

This article examines the implementation of fire prevention and firefighting law by regulated parties at the local level, including heads of establishments, business household owners, and householders. Drawing on theories of legal compliance motivation, the study analyzes selected judgments concerning violations of fire prevention and firefighting regulations published between 2023 and 2025. The analysis identifies key challenges in translating legal obligations into actual compliance. Based on the findings, the article proposes measures to improve the effectiveness of law implementation at the local level in accordance with Vietnam's two-tier local government model.

Keywords: *Establishment operators, fire prevention and firefighting, judicial practice, legal compliance, local level, law implementation.*

1. Đặt vấn đề

Theo báo cáo tổng kết công tác năm 2025 của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH), cả nước xảy ra 3.060 vụ cháy, làm chết 90 người, bị thương 93 người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 786,78 tỷ đồng và 251,35 ha rừng; so với năm 2024, số vụ cháy, số người chết và thiệt hại về tài sản đều giảm; trong năm, lực lượng chức năng đã kiểm tra trên 268.000 lượt cơ sở (Nguyễn Ngân, 2025). Số liệu này cho thấy hiệu quả của các đợt tổng kiểm tra, rà soát sau những vụ cháy lớn. Dù vậy, các vụ cháy gây hậu quả nặng nề nhất trong những năm gần đây đều xảy ra tại cơ sở quy mô nhỏ nằm xen trong khu dân cư. Vụ cháy quán karaoke An Phú (tỉnh Bình Dương) ngày 06/9/2022 làm 32 người chết (Hương Chi, 2024), vụ cháy chung cư mini tại phố Khương Hạ (thành phố Hà Nội) tháng 9/2023 làm 56 người chết (T.Nhung, 2025). Cả hai cơ sở đều thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của chính quyền và Công an cấp phường.

Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Luật số 55/2024/QH15) được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, đã quy định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, người thuê, mượn nhà ở và điều kiện an toàn đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Chính phủ cũng ban hành Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, và Nghị định số 106/2025/NĐ-CP, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cùng ngày 15/5/2025. Trong bối cảnh khuôn khổ pháp lý đã xác lập các nghĩa vụ cơ bản của các chủ cơ sở, cần nghiên cứu những điều kiện đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ đó trong thực tiễn.

Bài viết trên cơ sở nghiên cứu về nghĩa vụ tuân thủ pháp luật của các chủ thể, và qua một số bản án về tội vi phạm quy định về PCCC, nhằm trả lời câu hỏi: những vấn đề nào trong việc thực hiện pháp luật về PCCC của chủ thể tại cơ sở được phản ánh qua các bản án được khảo sát. Các phát hiện này là

Email: thanhthuy.hlu@gmail.com

căn cứ để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về PCCC tại địa bàn cơ sở trong điều kiện chính quyền địa phương được tổ chức theo mô hình hai cấp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực hiện pháp luật về phòng cháy, chữa cháy của chủ cơ sở dưới góc nhìn lý thuyết tuân thủ

Khoa học pháp lý Việt Nam phân chia thực hiện pháp luật thành bốn hình thức là tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật (Hoàng Thị Kim Quế, 2005). Đối với chủ thể tại cơ sở, lĩnh vực PCCC chủ yếu đòi hỏi hai hình thức đầu. Tuân thủ thể hiện ở việc không thực hiện hành vi bị pháp luật cấm hoặc làm gia tăng nguy cơ cháy, nổ, chẳng hạn sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trái quy định hoặc bố trí, ngăn chia mặt bằng làm ảnh hưởng đến lối thoát nạn. Thi hành pháp luật thể hiện ở việc chủ động thực hiện các nghĩa vụ được quy định. Theo khoản 3 Điều 8 Luật số 55/2024/QH15, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc duy trì điều kiện an toàn trong phạm vi quản lý; xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Khoản 6 Điều 8 quy định trách nhiệm chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở tuyên truyền, đôn đốc, nhắc nhở các thành viên khác trong gia đình thực hiện pháp luật về phòng cháy, đồng thời thường xuyên tự kiểm tra, phát hiện, khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ, tai nạn, sự cố.

Đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, loại hình phổ biến nhất ở địa bàn cơ sở, theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật số 55/2024/QH15 quy định khu vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa có nguy cơ cháy, nổ phải có giải pháp ngăn cách hoặc ngăn cháy với khu vực để ở; khoản 8 Điều 8 mở rộng nghĩa vụ bảo đảm điều kiện an toàn sang cả người thuê, mượn nhà ở để kết hợp sản xuất, kinh doanh. Hình thức áp dụng pháp luật thuộc về chủ thể có thẩm quyền gồm: Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về PCCC tại địa phương theo khoản 4 Điều 7, và Ủy ban nhân dân cấp xã cùng cơ quan Công an thực hiện kiểm tra về PCCC theo điểm b khoản 3 Điều 11 Luật số 55/2024/QH15. Vì vậy, việc thực hiện pháp luật của các chủ thể tại cơ sở không diễn ra biệt lập mà chịu tác động từ cách thức cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi và xử lý vi phạm.

Nghĩa vụ PCCC của chủ cơ sở do có đặc điểm là mang tính thường xuyên, nên đòi hỏi chi phí đầu tư và duy trì, trong khi lợi ích phòng ngừa thường khó nhận thấy ngay trong ngắn hạn. Điều kiện an toàn phải được bảo đảm trong suốt quá trình hoạt động của cơ sở, không chỉ tại thời điểm kiểm tra hoặc khi cơ sở hoàn thành một thủ tục hành chính. Do đó, phân tích việc thực hiện pháp luật cần xem xét không chỉ nội dung nghĩa vụ mà còn cả động cơ, năng lực và bối cảnh khiến chủ thể tiếp tục thực hiện nghĩa vụ khi không có sự giám sát trực tiếp của cơ quan quản lý.

Winter và May (2001) đã phân biệt động cơ tính toán dựa trên sự so sánh giữa chi phí tuân thủ với khả năng bị phát hiện và mức chế tài, động cơ chuẩn mực xuất phát từ ý thức trách nhiệm, còn động cơ xã hội liên quan đến mong muốn duy trì sự tôn trọng và chấp nhận của cộng đồng. Nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng hiểu biết về quy định và năng lực đáp ứng là điều kiện quan trọng của tuân thủ: chủ thể khó thực hiện đúng nghĩa vụ nếu không hiểu yêu cầu hoặc không có đủ nguồn lực để đáp ứng. Nhận định này có ý nghĩa đối với PCCC, bởi một số yêu cầu kỹ thuật có thể khó được nhận diện và thực hiện đúng bởi chủ thể không có chuyên môn.

May (2004) phân biệt động cơ tuân thủ dựa trên sự khẳng định nghĩa vụ với động cơ xuất phát từ lo ngại bị xử lý. Theo hướng tiếp cận này, ý thức về nghĩa vụ có thể tạo nền tảng bền vững cho sự tuân thủ, trong khi tác dụng răn đe có thể bị hạn chế nếu chủ thể không nhìn nhận quy định và cách thực thi là chính đáng. Trong một nghiên cứu khác, May (2005) so sánh các cách tiếp cận trong điều chỉnh pháp luật và chỉ ra rằng cách thức tương tác giữa cơ quan quản lý với đối tượng chịu sự điều chỉnh góp phần định hình động cơ tuân thủ. Một nghiên cứu khác nhận thấy răn đe vẫn có giá trị nhưng chủ yếu dưới dạng trấn an: doanh nghiệp duy trì tuân thủ khi tin rằng những doanh nghiệp khác cũng bị kiểm tra và xử lý như mình, và tính toán lại khi thấy người vi phạm không bị xử lý (Gunningham và cộng sự, 2005). Từ đó, có thể thấy hiệu quả quản lý PCCC không nên chỉ được đánh giá qua số lượt kiểm tra hoặc mức xử phạt, mà cần xem xét khả năng thúc đẩy hành vi tuân thủ ổn định.

Đối với cơ sở nhỏ, nghiên cứu của Fairman và Yapp (2005) có giá trị tham chiếu trực tiếp. Các tác giả nhận thấy chủ doanh nghiệp nhỏ hiếm khi tự đánh giá rủi ro theo tinh thần tự điều chỉnh mà pháp luật kỳ vọng. Trong nhận thức của họ, tuân thủ đồng nghĩa với làm theo những gì thanh tra viên yêu cầu trong lần kiểm tra. Hệ quả là mức độ tuân thủ của nhóm chủ thể này phụ thuộc lớn vào tần suất và chất lượng tương tác với cơ quan kiểm tra. May và Wood (2003) cũng chỉ ra rằng phong cách thực thi của thanh tra viên, bao gồm mức độ nghiêm minh và mức độ hướng dẫn, hỗ trợ, có liên quan đến phản ứng tuân thủ của đối tượng được kiểm tra.

Ở góc độ an toàn cháy, Spinardi và cộng sự (2017) nhấn mạnh tính chất xã hội – kỹ thuật của hệ thống an toàn, trong đó hiệu quả của quy chuẩn phụ thuộc vào năng lực và trách nhiệm của các chủ thể tham gia. Meacham và van Straalen (2018) đề xuất tiếp cận pháp luật xây dựng dựa trên rủi ro và năng lực thực thi của hệ thống. Nghiên cứu của Kobes và cộng sự (2010) về hành vi con người trong đám cháy cho thấy mức độ an toàn của công trình phụ thuộc đáng kể vào cách con người nhận biết nguy hiểm và phản ứng. Vì vậy, quy định cần tính đến hành vi thực tế của người sử dụng thay vì giả định một người sử dụng lý tưởng.

Tổng hợp các nghiên cứu trên, có thể xác định việc thực hiện pháp luật về PCCC của chủ cơ sở chịu tác động của bốn nhóm yếu tố: hiểu biết và năng lực thực hiện; động cơ chuẩn mực; nhận thức về khả năng bị phát hiện và xử lý; chất lượng tương tác với cơ quan kiểm tra. Với hộ kinh doanh và cơ sở nhỏ ở địa bàn cơ sở, yếu tố sau cùng có trọng lượng lớn, bởi nhóm chủ thể này hầu như không có bộ phận an toàn chuyên trách và thường chờ hướng dẫn từ cán bộ kiểm tra. Khung này được vận dụng để đọc các bản án, nhận diện dạng vấn đề thể hiện trong hồ sơ xét xử và xem xét hàm ý đối với việc tổ chức thực hiện pháp luật tại địa bàn cơ sở.

2.2. Thực tiễn xét xử và những khoảng trống trong thực hiện pháp luật tại địa bàn cơ sở

Bài viết khảo sát bốn bản án về tội vi phạm quy định về PCCC, cùng hai vụ án gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đã được báo chí đưa tin về kết quả xét xử. Các bản án được lựa chọn vì phản ánh những tình huống khác nhau liên quan đến việc không khắc phục vi phạm sau kiểm tra, phân tán trách nhiệm tại cơ sở có nhiều chủ thể sử dụng, hành vi gây cháy trong sinh hoạt hoặc sản xuất và trách nhiệm của cán bộ quản lý. Các vụ án được xét xử theo Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), trên cơ sở Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) có hiệu lực tại thời điểm xảy ra vụ cháy. Luật này đã được thay thế bởi Luật số 55/2024/QH15, từ ngày 01/7/2025. Tuy nhiên, các nghĩa vụ bị vi phạm trong những vụ án được khảo sát, như bảo đảm an toàn hệ thống điện, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, chấp hành yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, đều được Luật số 55/2024/QH15 kế thừa tại Điều 8 và Điều 21. Vì vậy, các phát hiện rút ra từ những vụ án này vẫn có giá trị tham khảo cho việc thực hiện Luật mới.

2.2.1. Không khắc phục sau kiến nghị kiểm tra và không chấp hành yêu cầu tạm đình chỉ

Bản án số 43/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử ông K - chủ một hộ kinh doanh sản xuất, mua bán hàng nội thất. Hệ thống điện của cơ sở được lắp đặt không đúng quy định: dây dẫn không được bảo vệ, đấu nối nằm ngoài hộp nối, không được bảo dưỡng định kỳ. Cơ sở đã được kiểm tra vào tháng 01/2019, nhưng không khắc phục trong đợt kiểm tra vào tháng 9/2019. Ngày 08/01/2022, vụ cháy xảy ra làm hư hỏng tài sản của nhiều người với giá trị thiệt hại khoảng 207,4 triệu đồng; bị cáo bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm.

Theo Bản án số 53/2023/HS-PT ngày 10/07/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm Bản án số 29/2023/HS-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử bị cáo Trần Văn T và Hà Văn H, liên quan đến vụ cháy nổ tại quán Bar X5 vào ngày 02/11/2020. Cơ sở được kiểm tra vào 15/9/2020 với yêu cầu chủ quán phải bổ sung giấy tờ và tạm dừng hoạt động. Tuy nhiên, anh T vẫn tổ chức sự kiện tại quán Bar, và do sử dụng hiệu ứng pháo sáng làm bắt lửa bóng bay bơm khí hydro, đám cháy lan rộng khiến 03 người chết do ngộ độc khí CO, thiệt hại tài sản khoảng 3,14 tỷ đồng.

Hai vụ án cho thấy khâu theo dõi, đôn đốc và xác nhận việc khắc phục sau kiểm tra là một mắt xích quan trọng trong quá trình quản lý. Ở vụ thứ nhất, từ lần kiểm tra năm 2019 đến khi xảy ra cháy vào đầu năm 2022 là hơn hai năm, nhưng nội dung bản án được công bố không cho thấy trách nhiệm của cơ quan chức năng khi không kiểm tra sau khi có biên bản. Như vậy, với chủ cơ sở nhỏ thì việc tuân thủ được hiểu là làm theo yêu cầu của cán bộ kiểm tra; khi yêu cầu đã được đưa ra mà không có lần quay lại, nghĩa vụ khắc phục dần mất tính cấp bách trong nhận thức của họ. Ở vụ thứ hai, vấn đề nghiêm trọng hơn vì một biện pháp cưỡng chế hành chính là tạm đình chỉ hoạt động đã không được thi hành trên thực tế, vẫn hoạt động công khai. Điều này đã làm suy giảm hiệu ứng trấn an đối với các cơ sở khác trên cù ng địa bàn, bởi người tuân thủ nhận thấy người không tuân thủ không bị xử lý (Gunningham và cộng sự, 2005),

Luật số 55/2024/QH15 quy định nghĩa vụ thường xuyên tự kiểm tra và trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc duy trì điều kiện an toàn của người đứng đầu cơ sở. Tuy nhiên, tự kiểm tra chỉ phát huy hiệu quả khi chủ thể biết cách nhận diện nguy cơ và có khả năng khắc phục hoặc yêu cầu hỗ trợ chuyên môn. Bởi, sự thiếu hiểu biết và năng lực khiến động cơ tuân thủ, dù có, cũng không chuyển hóa được thành hành vi (Winter và May 2001). Do đó, nghĩa vụ tự kiểm tra cần được hỗ trợ bằng hướng dẫn cụ thể và bằng cơ chế hậu kiểm của chính quyền cấp xã, thay vì được xem như một nghĩa vụ tự thân của chủ cơ sở.

2.2.2. Không xây dựng, thực tập phương án chữa cháy và sự phân tán trách nhiệm trong cơ sở cho thuê

Bản án số 95/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên liên quan đến vụ cháy một khu nhà kho, nhà xưởng được cho thuê và cho thuê lại, do nhiều doanh nghiệp cùng sử dụng. Vụ cháy xảy ra ngày 29/4/2021, nguyên nhân được xác định là chập mạch điện, thiêu rụi 270 xe máy điện, xe đạp điện và một xe mô tô, làm đổ sập 665 m^2 nhà kho… thiệt hại được định giá khoảng 1,37 tỷ đồng. Theo nhận định của Tòa án, khi một doanh nghiệp thuê lại xưởng, do có tính chất thay đổi nhưng người thuê đã không phối hợp với chủ cơ sở để thực hiện, duy trì, điều kiện an toàn PCCC trong phạm vi quản lý của mình. Chủ cơ sở có nhiều vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra của Công an tỉnh như: Chưa thi công, lắp đặt đầy đủ hệ thống PCCC theo quy định; chưa tổ chức thực tập phương án chữa cháy định kỳ theo tình huống cơ sở tự giả định; chưa lập hồ sơ thiết kế về PCCC đối với việc cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng; chưa lắp đặt hệ thống báo cháy tự động…

Vụ án phản ánh một hiện tượng phổ biến ở địa bàn cơ sở: mặt bằng được cho thuê, chia nhỏ, cho thuê lại khiến trách nhiệm PCCC bị phân tán giữa chủ sở hữu, người thuê và người thuê lại. Mỗi chủ thể có xu hướng cho rằng nghĩa vụ thuộc về chủ thể khác, và không ai nắm được toàn bộ rủi ro của khu nhà xưởng. Như vậy, khi các mắt xích của hệ thống bị tách rời bởi quan hệ hợp đồng, phương án chữa cháy chung không được xây dựng, lực lượng tại chỗ không được tổ chức và nguy cơ ở một khu vực lan sang toàn bộ công trình. Cách tiếp cận xã hội – kỹ thuật của Spinardi và cộng sự (2017) giúp lý giải vì sao an toàn của toàn bộ công trình có thể bị ảnh hưởng khi các bộ phận của hệ thống quản lý bị chia cắt.

Luật số 55/2024/QH15 đã có bước tiến với khoản 8 Điều 8 quy định trách nhiệm của người thuê, mượn nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh cũng phải bảo đảm điều kiện an toàn. Tuy nhiên, đối với nhà xưởng, kho bãi có nhiều chủ thể cùng sử dụng, pháp luật cần làm rõ hơn ai quản lý hệ thống kỹ thuật dùng chung, ai tổ chức phương án chữa cháy chung, ai duy trì lực lượng và phương tiện tại chỗ, và ai tiếp nhận, thực hiện yêu cầu khắc phục. Ở cấp xã, việc cập nhật thông tin về chủ sở hữu, người thuê và người trực tiếp vận hành có thể giúp xác định đúng đối tượng chịu trách nhiệm, thay vì chỉ dựa vào thông tin về chủ sở hữu trên giấy tờ.

2.2.3. Vi phạm trong sinh hoạt và sản xuất nhỏ của cá nhân, hộ gia đình

Bản án số 01/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa xét xử Mấu Thị Ng do có hành vi đốt cỏ, cây khô trên rẫy của mình, không quản lý và sử dụng an toàn nguồn lửa theo Điều 14 Luật PCCC. Lửa lan sang vườn sầu riêng liền kề, làm chết hơn 300 cây sầu riêng và hư hỏng thiết bị, thiệt hại ước tính khoảng 181,2 triệu đồng.

Khác với các vụ án trước, hành vi trong vụ án này gắn với tập quán sản xuất nông nghiệp lâu đời, và người thực hiện có thể không nhìn nhận việc đốt vỏ, cây khô là hành vi vi phạm pháp luật của người dân tộc thiểu số. Bởi, nhận thức về sự tồn tại và nội dung của quy định là điều kiện đầu tiên của tuân thủ (Winter và May, 2001). Khi điều kiện này chưa có, chế tài chỉ xuất hiện sau khi hậu quả đã xảy ra. Bởi, hành vi thực tế của con người trước nguy cơ cháy thường khác với giả định của người soạn thảo quy định (Kobes và cộng sự, 2010). Đối với địa bàn nông thôn, miền núi, công tác tuyên truyền cần được tổ chức theo mùa vụ, gắn với thời điểm người dân dọn rẫy, đốt vỏ cây, và thông qua thôn, tổ dân phố. Kinh nghiệm vận động quần chúng tham gia PCCC đã chỉ ra rằng hình thức tuyên truyền trực tiếp, gần gũi với sinh hoạt của người dân đem lại hiệu quả rõ hơn các hình thức chung chung (Nguyễn Thị Thanh Thủy, 2023).

2.2.4. Trách nhiệm của cán bộ quản lý cấp cơ sở trong chuỗi vi phạm

Trong các vụ án gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho thấy cho thấy việc xem xét trách nhiệm của chủ cơ sở cần đặt trong mối quan hệ với hoạt động quản lý nhà nước có liên quan. Trong vụ cháy chung cư mini tại phố Khương Hạ, ngày 19/6/2025, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, giảm hình phạt đối với chủ cơ sở về tội vi phạm quy định về PCCC từ 12 năm tù xuống 09 năm 6 tháng tù. Nhiều cựu cán bộ phường Khương Đình, gồm hai nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, cán bộ thanh tra xây dựng, cán bộ địa chính - xây dựng và nguyên Phó Trưởng Công an phường, bị xét xử về tội "thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" (T.Nhung, 2025). Trong vụ cháy quán karaoke An Phú, ngày 30/10/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên phạt chủ cơ sở 08 năm tù; một số cựu cán bộ Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Bình Dương và cán bộn Đội Cảnh sát PCCC Công an thành phố Thuận An bị bị xét xử về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" (Hương Chi, 2024).

Những vụ án này cho thấy hành vi của chủ cơ sở và hoạt động của cán bộ quản lý ở cơ sở là hai mặt của cùng một quá trình thực hiện pháp luật. Khi hoạt động quản lý mang tính hình thức, công trình xây dựng sai phép hoặc cơ sở vi phạm vẫn tồn tại trong thời gian dài, chủ cơ sở nhận được tín hiệu rằng vi phạm có thể được dung thứ. Bởi, tác dụng của răn đe phụ thuộc vào niềm tin của chủ thể vào khả năng vi phạm bị xử lý trên thực tế. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cán bộ sau khi vụ cháy xảy ra là cần thiết, song không thay thế được việc xác định rõ trách nhiệm công vụ bằng quy trình ngay từ khâu quản lý thường xuyên. Điều đáng lưu ý ở góc độ thực hiện pháp luật là chế tài hình sự chỉ xuất hiện sau khi thiệt hại đã xảy ra, nên không thể thay thế vai trò phòng ngừa của hoạt động quản lý thường xuyên tại địa bàn cơ sở (Nguyễn Thị Thanh Thủy, 2025).

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về phòng cháy, chữa cháy của chủ cơ sở tại địa bàn cơ sở

Thứ nhất, hoàn thiện quy trình theo dõi và hậu kiểm việc khắc phục kiến nghị, đồng thời bảo đảm thi hành quyết định tạm đình chỉ theo đúng thẩm quyền và trình tự pháp luật. Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 cần xác định rõ thời hạn khắc phục đối với từng loại kiến nghị, chủ thể có trách nhiệm kiểm tra lại và hệ quả pháp lý khi quá thời hạn mà cơ sở không khắc phục. Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã và Công an cấp xã cần chia sẻ chung một danh sách cơ sở có kiến nghị chưa khắc phục và cơ sở đang bị tạm đình chỉ, được cập nhật trên cơ sở dữ liệu về PCCC. Việc công khai danh sách cơ sở không chấp hành quyết định tạm đình chỉ tại khu dân cư cũng cần được nghiên cứu, bởi sự tuân thủ của số đông được duy trì khi họ thấy người vi phạm bị xử lý. Đồng thời, hiệu quả hậu kiểm cần được đánh giá bằng kết quả khắc phục thực tế, không chỉ bằng số lượt kiểm tra hoặc số văn bản đã ban hành.

Thứ hai, nâng cao năng lực tuân thủ của hộ kinh doanh và hộ gia đình đình bằng hướng dẫn cụ thể, dễ sử dụng. Cơ quan Công an và chính quyền cấp xã nên xây dựng bảng tự kiểm tra ngắn gọn cho từng loại hình phổ biến trên địa bàn, như nhà ở kết hợp kinh doanh, nhà trọ cho thuê, xưởng sản xuất nhỏ, quán karaoke, với những nội dung có thể tự đánh giá bằng quan sát: tình trạng hệ thống điện, lối thoát nạn thứ hai, giải pháp ngăn cách khu vực kinh doanh với khu vực để ở theo điểm c khoản 1 Điều

21, phương tiện chữa cháy ban đầu, các nội dung đòi hỏi chuyên môn phải được hướng dẫn bởi người có năng lực phù hợp. Các cơ sở kinh doanh nhỏ dựa vào hướng dẫn của cán bộ kiểm tra để thực hiện pháp luật hiệu quả. Vì vậy, hoạt động kiểm tra nên kết hợp yêu cầu chấp hành với giải thích rõ ràng về nguy cơ, biện pháp khắc phục và cách thức chứng minh đã khắc phục.

*Thứ ba***,** phân định rõ trách nhiệm PCCC tại cơ sở cho thuê và cơ sở kinh doanh có nhiều chủ thể cùng sử dụng. Trên cơ sở quy định của Luật số 55/2024/QH15, văn bản hướng dẫn cần quy định nghĩa vụ ghi nhận nội dung bảo đảm an toàn PCCC trong hợp đồng thuê, phân định trách nhiệm đối với hệ thống kỹ thuật dùng chung và xác định một đầu mối chịu trách nhiệm xây dựng, thực tập phương án chữa cháy chung cho toàn bộ công trình. Ở cấp xã, việc quản lý cơ sở cần chuyển từ quản lý theo chủ sở hữu sang quản lý theo người đang trực tiếp sử dụng, để kiến nghị khắc phục đến đúng người có khả năng thực hiện.

Thứ tư, củng cố động cơ tuân thủ thông qua tuyên truyền gắn với tình huống thực tế. Ý thức về nghĩa vụ có vai trò quan trọng đối với sự tuân thủ bền vững. Ý thức này khó được hình thành bằng khẩu hiệu chung, nhưng có thể được củng cố khi người dân thấy rõ hậu quả cụ thể của những hành vi quen thuộc. Vì vậy, tuyên truyền không nên chỉ dừng ở khẩu hiệu chung mà cần làm rõ mối liên hệ giữa hành vi thường gặp, nguy cơ cháy và hậu quả pháp lý có thể phát sinh. Các tình huống đã được xác định trong bản án, như hệ thống điện không bảo đảm an toàn, đốt vỏ cây khô gây cháy lan hoặc tiếp tục hoạt động khi chưa khắc phục vi phạm, có thể được chuyển hóa thành tài liệu phổ biến pháp luật. Đối với địa bàn nông thôn, nội dung tuyên truyền nên gắn với mùa vụ và tập quán canh tác; tại đô thị, nên thiết kế theo loại hình kinh doanh và đặc điểm công trình

Thứ năm, xác định trách nhiệm công vụ của cán bộ cấp xã bằng quy trình và phân loại cơ sở theo mức độ rủi ro. Sau khi tổ chức lại chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, cấp xã quản lý địa bàn rộng hơn với số lượng cơ sở lớn hơn, trong khi nguồn nhân lực có hạn. Theo hướng tiếp cận dựa trên rủi ro, chính quyền cấp xã cần phân loại cơ sở trên địa bàn theo mức độ nguy hiểm về cháy, nổ cao hoặc thường xuyên tập trung đông người để tập trung kiểm tra, hậu kiểm. Việc phân công cán bộ phụ trách cần xác định rõ đối tượng, nhiệm vụ, thời hạn, trách nhiệm cập nhật thông tin và cơ chế báo cáo khi cơ sở không khắc phục. Đánh giá công vụ nên căn cứ vào việc thực hiện đầy đủ quy trình, chất lượng phát hiện và theo dõi nguy cơ, đồng thời xem xét điều kiện nguồn lực và thẩm quyền thực tế; tránh chỉ đánh giá trách nhiệm sau khi hậu quả nghiêm trọng đã xảy ra.

3. Kết luận

Thực hiện pháp luật về PCCC tại địa bàn cơ sở phụ thuộc vào trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ kinh doanh và chủ hộ gia đình và hiệu quả tổ chức thực thi của cơ quan có thẩm quyền tại địa bàn cơ sở. Luật số 55/2024/QH15 đã tạo khung pháp lý tương đối đầy đủ về nghĩa vụ của các chủ thể này. Để các nghĩa vụ đó được thực hiện trên thực tế, cần hoàn thiện cơ chế hậu kiểm, nâng cao năng lực tuân thủ cho cơ sở nhỏ, làm rõ trách nhiệm tại cơ sở có nhiều chủ thể sử dụng, bồi dưỡng ý thức nghĩa vụ của người dân và xác định trách nhiệm công vụ của cán bộ cấp xã theo hướng dựa trên rủi ro. Những giải pháp này góp phần chuyển trọng tâm từ cách tiếp cận thiên về kiểm tra, xử lý từng thời điểm sang cơ chế phòng ngừa liên tục, có theo dõi và đánh giá kết quả khắc phục.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2025). *Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*.

Chính phủ (2025). *Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*.

Fairman, R., & Yapp, C. (2005). Enforced self-regulation, prescription, and conceptions of compliance within small businesses: The impact of enforcement. *Law & Policy, 27*(4), 491–519. https://doi.org/10.1111/j.1467-9930.2005.00209.x.

Gunningham, N., Thornton, D., & Kagan, R. A. (2005). Motivating management: Corporate compliance in environmental protection. *Law & Policy, 27*(2), 289–316. https://doi.org/10.1111/j.1467-9930.2005.00201.x.

Hoàng Thị Kim Quế (chủ biên, 2005). *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Kobes, M., Helsloot, I., de Vries, B., & Post, J. G. (2010). Building safety and human behaviour in fire: A literature review. *Fire Safety Journal, 45*(1), 1–11. https://doi.org/10.1016/j.firesaf.2009.08.005.

May, P. J. (2004). Compliance motivations: Affirmative and negative bases. *Law & Society Review, 38*(1), 41–68. https://doi.org/10.1111/j.0023-9216.2004.03801002.x.

May, P. J. (2005). Regulation and compliance motivations: Examining different approaches. *Public Administration Review, 65*(1), 31–44. https://doi.org/10.1111/j.1540-6210.2005.00428.x.

May, P. J., & Wood, R. S. (2003). At the regulatory front lines: Inspectors' enforcement styles and regulatory compliance. *Journal of Public Administration Research and Theory, 13*(2), 117–139. https://doi.org/10.1093/jopart/mug014.

Meacham, B. J., & van Straalen, I. J. (2018). A socio-technical system framework for risk-informed performance-based building regulation. *Building Research & Information, 46*(4), 444–462. https://doi.org/10.1080/09613218.2017.1299525.

Nguyễn Ngân (2025). Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổng kết công tác năm 2025. *Báo Đại biểu Nhân dân*. https://daibieunhandan.vn/luc-luong-canh-sat-phong-chay-chua-chay-va-cuu-nan-cuu-ho-tong-ket-cong-tac-nam-2025-10400857.html, truy cập ngày 15/9/2026.

Nguyễn Thị Thanh Thủy (2023). Vận động quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. *Tạp chí Quản lý nhà nước*, (324), 90–94.

Nguyễn Thị Thanh Thủy (2025). Phòng ngừa tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy nhằm bảo đảm quyền con người. *Tạp chí Quản lý nhà nước*, (354), 69–73. https://doi.org/10.59394/qlnn.354.2025.1228.

Quốc hội (2015). *Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13* (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quốc hội (2024). *Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*. Luật số 55/2024/QH15, ngày 29/11/2024.

Hương Chi (2024). *Vụ cháy quán karaoke làm 32 người chết: Chủ quán lĩnh án 8 năm tù*. https://www.sggp.org.vn/vu-chay-quan-karaoke-o-binh-duong-khien-32-nguoi-chet-chu-quan-bi-tuyen-8-nam-tu-post765977.html, ngày 02/10/2026.

T.Nhung (2025). Chủ chung cư mini bị cháy khiến 56 người thiệt mạng ở Hà Nội được giảm án. https://www.sggp.org.vn/vu-chay-chung-cu-lam-56-nguoi-chet-chu-chung-cu-duoc-giam-an-post800162.html, ngày 02/10/2026.

Spinardi, G., Bisby, L., & Torero, J. L. (2017). A review of sociological issues in fire safety regulation. *Fire Technology, 53*(3), 1011–1037. https://doi.org/10.1007/s10694-016-0615-1.

Winter, S. C., & May, P. J. (2001). Motivation for compliance with environmental regulations. *Journal of Policy Analysis and Management, 20*(4), 675–698. https://doi.org/10.1002/pam.1023.

PHÂN QUYỀN QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI THEO DỰ THẢO LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI)...

Tiếp theo trang 305

3. Kết luận

Phân quyền quản lý đất đai trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp cần đồng thời đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý và bảo đảm quyền của NSDĐ. Qua các phương án của Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), việc phân định thẩm quyền cần phù hợp với từng nhóm quan hệ, năng lực của cấp được giao quyền và mức độ tác động của quyết định đến NSDĐ. Vì vậy, hoàn thiện Dự thảo cần hướng đến ranh giới thẩm quyền rõ ràng, phân quyền có điều kiện và cơ chế kiểm soát tương ứng, qua đó bảo đảm quyền của NSDĐ trong quá trình thực hiện phân quyền.

Tài liệu tham khảo

Cục Quản lý đất đai (2025). *Sổ tay hướng dẫn công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp*. Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Đặng Hùng Võ (2023). Kiểm soát quyền lực trong quản lí đất đai. *Tạp chí Luật học,* số 4, tr. 3.

Lý Nam Hải, Hoàng Thị Vĩnh Quỳnh (2024). Pháp luật về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương ở Việt Nam: Một số hạn chế và giải pháp hoàn thiện. *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, số 58, tr. 33.

Nguyễn Văn Đại, Bùi Thị Thanh Huyền, Nguyễn Văn Dũng (2026). Hoàn thiện pháp luật về phân quyền, phân cấp trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp. *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 366, tháng 7, tr.18.

Nguyễn Văn Trường (2023). Hoàn thiện quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn,* số 56, tr.150.

Quốc hội (2024). *Luật Đất đai*. Luật số 31/2024/QH15, ngày 18/01/2024.

Trương Thị Điệp (2026). Phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương trong quản lý nhà nước về đất đô thị. *Tạp chí Quản lý nhà nước,* số 362, tháng 3, tr. 41.